Thứ Tư, Ngày 15 Tháng 5 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phục hồi trong thận trọng

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường phục hồi nhẹ và dao động trong biên độ hẹp. Thanh khoản thị trường ở cải thiện về mức trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 11.11 điểm (+0.89%), đạt 1,254.39 điểm; HNX-Index tăng 0.49 điểm (+0.53%), đạt 238.78 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 22.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 880.2 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại quay lại mua ròng +296 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MWG, HPG, NVL.

▶ HPG (+3.31%), FPT (+2.76%), BID (+1.04%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VPB (-0.26%), ACB (-0.18%), PDN (-3.77%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vật liệu xây dựng, Sản xuất gia dụng, và Chứng khoán là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HPG, TCM, TNG, FTS.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index có một phiên tăng tích cực tuy vậy đây vẫn là một phiên biên động hẹp. MACD có cải thiện nhẹ và VN-Index kết phiên nằm trên EMA 50 ủng hộ cho xu hướng uptrend của thị trường. Trong giai đoạn có vùng trũng thông tin, xu hướng đi ngang trong biên độ 1,225-1,280 được chúng tôi đánh giá đang là xu hướng chính trong ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng thị trường cần thời gian để hấp thụ lượng cung bán ra trước khi có thể tăng trưởng tiếp.

Chiến lược: Nhà đầu tư tạm ngưng việc mua mới khi thị trường đã tăng nóng liên tục. Ưu tiên nắm giữ và canh chốt lời khi đạt mục tiêu lợi nhuận.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,254	0.9	3.1	17.7	15.6	1.7	5,071,791
VN30 Index	1,290	1.0	5.1	20.5	12.3	1.7	3,540,853
VN Midcap	1,894	1.2	4.4	39.5	17.2	1.6	960,368
VN Smallcap	1,471	1.1	4.2	20.3	26.3	1.0	243,962
HNX Index	239	0.8	3.9	11.4	19.5	1.2	302,538
UpCom	92	0.5	3.5	14.4	13.4	1.8	1,350,874

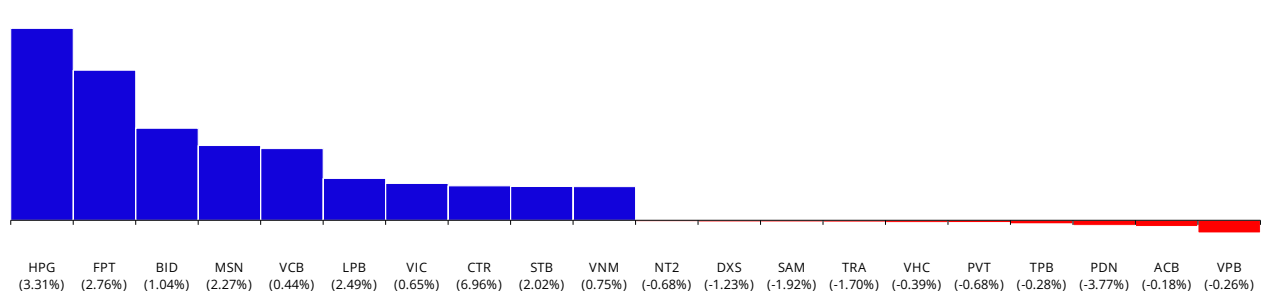
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.8	20.1	40.6	1.7	273.1	4.0	130,879
Bảo hiểm	0.2	2.2	3.2	-7.8	13.7	1.4	42,040
Bất động sản	0.7	-1.3	-0.2	-6.5	14.5	1.3	737,252
CNTT	1.7	20.1	37.6	85.2	27.4	5.3	188,841
Dầu khí	1.8	6.1	42.7	10.6	23.5	2.6	66,543
Dịch vụ tài chính	1.9	4.2	13.2	67.4	23.0	1.9	205,203
Tiện ích	0.4	0.7	0.6	-2.2	15.5	1.9	301,417
Du lịch và Giải trí	1.6	18.9	30.2	38.0	n.a	33.6	125,887
Hàng & DV CN	1.0	6.1	13.4	35.7	15.7	1.8	148,107
Hàng CN & Gia dụng	0.8	2.8	15.8	24.5	16.0	2.0	60,460
Hóa chất	0.5	9.7	36.1	79.7	26.9	2.2	242,334
Ngân hàng	0.6	0.5	14.1	23.9	9.8	1.6	2,006,693
Ô tô và phụ tùng	1.3	6.2	12.9	25.0	19.9	1.3	16,502
Tài nguyên Cơ bản	3.2	7.6	8.8	37.1	39.7	1.6	233,462
Th.phẩm & Đồ uống	1.2	5.5	1.7	-3.5	25.7	2.7	439,365
Truyền thông	1.9	1.7	-20.6	41.6	28.9	0.9	1,698
Xây dựng và Vật liệu	1.4	2.1	4.0	24.7	27.2	1.5	130,613
Y tế	0.1	-0.2	7.1	7.5	14.7	2.0	37,110

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	-0.2	-0.7	-1.3	0.5	3.5	2.3
USD/JPY	156	-0.4	0.2	1.0	4.0	10.5	14.5
USD/CNY	7	-0.1	0.0	-0.2	0.5	1.8	3.9
KRW/USD	1,369	0.1	0.7	-1.1	2.5	6.3	2.4
EUR/USD	1	-0.1	-0.7	-1.9	-0.5	1.9	0.4
USD/VND	25,445	0.0	0.0	1.1	4.0	4.8	8.5
Dầu Thô	78	0.2	-1.1	-8.5	0.2	9.1	9.9
Xăng	237	-3.6	-6.4	-14.8	2.3	12.8	-4.1
Khí đốt	2	1.0	8.3	40.0	49.8	-5.8	-0.3
Than	143	0.4	-2.6	10.4	19.1	-2.6	-13.5
Vàng	2,369	0.5	2.6	-0.6	18.2	14.8	17.5
Thép cuộn	3,783	-0.4	-1.5	0.2	-6.4	-7.2	-1.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) CTR – Xây dựng và Vật liệu: Tổng CTCP Công trình Viettel (Viettel Contruction – CTR) vừa công bố tình hình sản xuất kinh doanh 4 tháng năm 2024 và cho biết đã hoàn thành 29% mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm.

2) VHC – Thực phẩm và đồ uống: Trong cơ cấu doanh thu tháng 4 của CTCP Vĩnh Hoàn, cá tra vẫn là sản phẩm chủ lực, đạt 635 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ và chiếm 58% doanh thu.

3) TTP – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Ngày 24/5 tới đây, CTCP Bao Bì Tân Tiến sẽ chốt quyền chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 350%, gấp hàng chục lần so với những năm gần đây và cũng là mức cao kỷ lục của doanh nghiệp.

4) TCH – Bất động sản: Cổ phiếu TCH của CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy thời gian qua hấp dẫn nhà đầu tư chủ yếu bởi kỳ vọng tái định giá quỹ đất lớn mà doanh nghiệp này đang sở hữu, bên cạnh yếu tố lợi nhuận khả quan.

5) VDS – Dịch vụ tài chính: Chứng khoán Rồng Việt (VDS) chuẩn bị huy động thêm 800 tỷ đồng trái phiếu. Số tiền thu được khoảng 8,000 tỷ đồng sẽ được Chứng khoán Rồng Việt sử dụng để cơ cấu lại các khoản nợ theo quy định.

6) HAH – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Đang có kế hoạch nhận 3 tàu mới trong năm 2024, CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An lên kế hoạch cơ cấu nguồn vốn đầu tư tàu HCY-268 trị giá 695.64 tỷ đồng.

7) TDC – Bất động sản: Đang dư nợ vay 1,576.6 tỷ đồng, CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (mã TDC – sàn HOSE) được cấp hạn mức vay 700 tỷ đồng tại Ngân hàng BIDV.

8) OCH – Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Trong 5 năm tới, OCH có kế hoạch xây dựng và M&A để tăng danh mục khách sạn lên 10 khách sạn tại các thành phố lớn của Việt Nam. Hiện tại, OCH đã là cổ đông lớn nhất tại các dự án khách sạn như Dusit Cung điện Từ Hoa Hanoi.

9) GIL – Hàng cá nhân & Gia dụng: CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh tiếp tục kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần 2 sau lần 1 bất thành.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG – TNG

TNG – Hàng cá nhân & Gia dụng: Ban lãnh đạo Dệt may TNG cho biết tăng trưởng đơn hàng đang ở mức tích cực, công ty đang lên kế hoạch mở thêm 45 chuyền may để tăng tổng công suất thêm 15% nhằm đáp ứng nhu cầu đơn hàng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/14/2024	5/15/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	73.3	761	1,974	1,139	
2	Ô tô và phụ tùng	64.6	88	159	97	
3	Dịch vụ tài chính	54.4	1,238	3,046	1,973	
4	Xây dựng và Vật liệu	39.5	492	932	668	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	27.2	249	330	259	
6	Công nghệ Thông tin	26.1	507	721	572	
7	Y tế	22.3	39	41	33	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20.3	148	229	190	
9	Hóa chất	20.2	697	1,227	1,020	
10	Ngân hàng	14.5	2,645	3,002	2,621	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.1	880	1,380	1,210	
12	Bán lẻ	13.8	1,157	1,049	922	
13	Du lịch và Giải trí	12.4	337	303	269	
14	Thực phẩm và đồ uống	11.4	1,205	1,885	1,693	
15	Bất động sản	3.1	2,442	2,777	2,693	
16	Dầu khí	-12.4	153	180	206	
17	Bảo hiểm	-17.6	15	14	17	

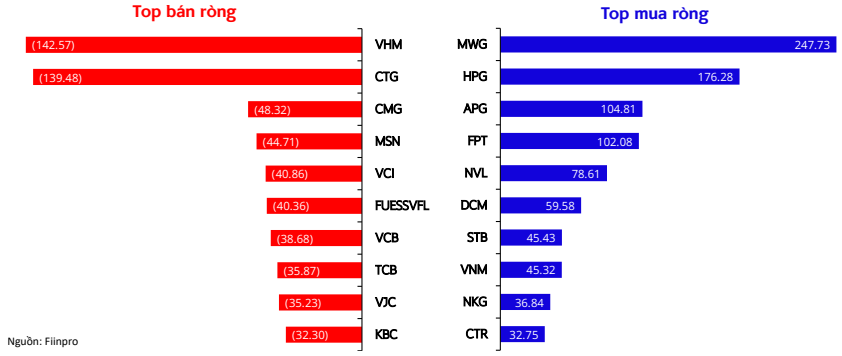
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	31,200	3.3	1.6	11.6	32	845.8	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	20,800	3.5	2.5	32.1	196	170.4	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	35,650	3.6	4.4	10.0	57	211.4	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	29,400	-0.2	3.5	13.7	43	223.2	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	72,400	2.5	0.1	8.1	21	365.8	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	68,900	2.2	0.7	0.1	83	104.4	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	44,850	5.5	4.8	40.6	25	157.2	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	15,200	6.7	5.6	25.8	134	48.4	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,950	6.8	25.6	31.1	43	86.9	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	42,150	2.2	-0.9	12.1	21	149.0	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	13,900	0.4	-2.5	11.4	83	38.8	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	15,100	1.7	2.7	3.5	60	40.6	
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	34,700	5.3	2.2	39.1	74	35.9	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	52,900	6.9	10.2	33.4	20	80.8	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	6,640	6.9	20.7	24.1	632	10.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VPH	Vạn Phát Hưng	Bất động sản	7,990.0	7.0	17.8	-5.9	15.7	7.99	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	6,640.0	6.9	20.7	24.1	18.7	6.64	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	15,200.0	6.7	5.6	25.8	7.0	15.20	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	11,450.0	6.5	7.5	10.1	7.2	11.45	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	20,800.0	3.5	2.5	32.1	3.4	20.80	
VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12,200.0	3.4	3.8	7.5	4.0	12.20	
AAT	Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng cá nhân & Gia dụng	5,020.0	6.8	5.7	2.4	5.4	5.01	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	6,000.0	-0.5	1.7	-14.9	1.1	6.00	
HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	13,250.0	-1.5	1.1	-17.2	0.2	13.30	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	13,900.0	0.4	-2.5	11.4	-0.7	13.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

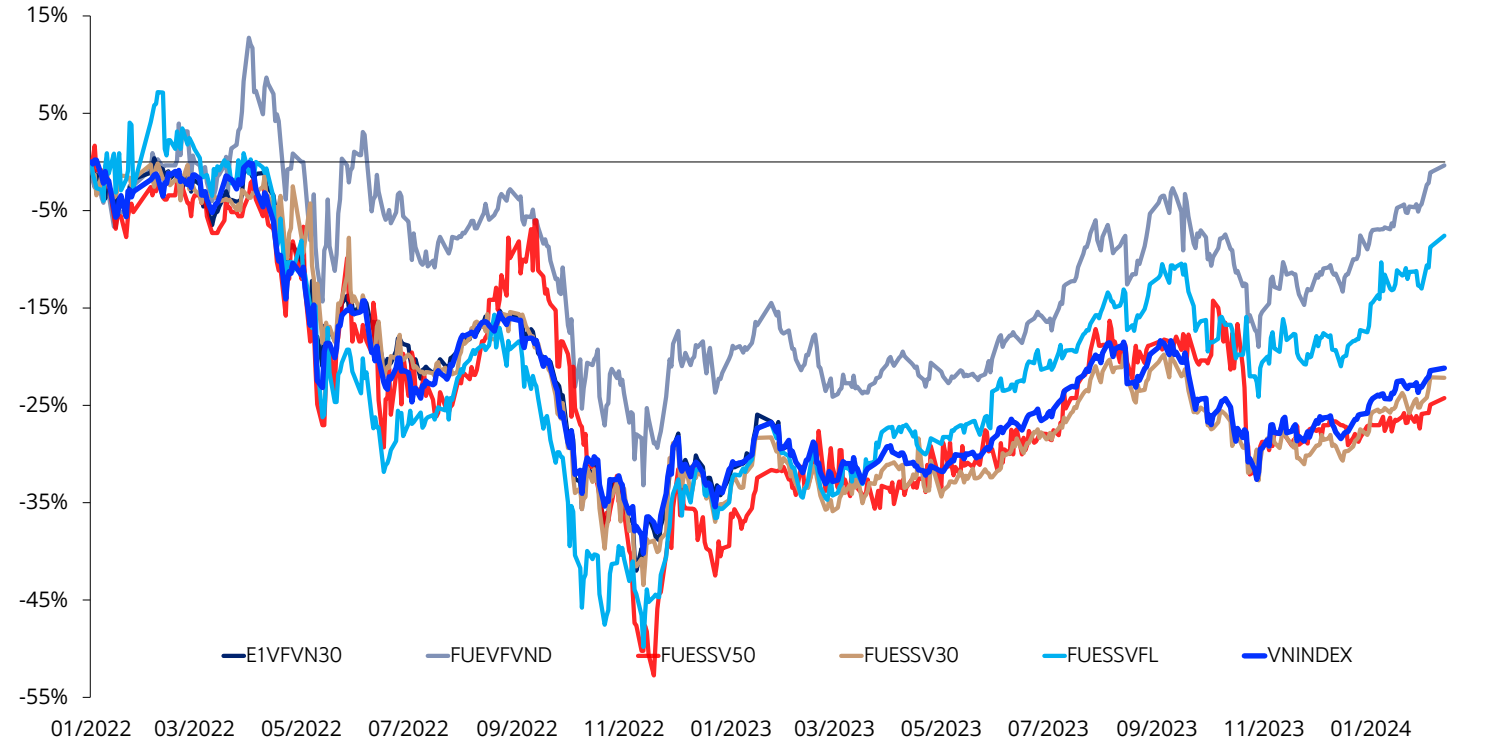
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6
5/14/2024	1,174.1	1,972.3	-798.2
5/13/2024	1,442.1	2,294.9	-852.9
5/10/2024	1,258.8	1,758.8	-500.0
5/9/2024	1,456.5	3,158.6	-1,702.1
5/8/2024	2,044.6	3,336.7	-1,292.1
5/7/2024	1,666.6	1,553.9	112.7
5/6/2024	1,658.6	1,416.3	242.3
5/3/2024	1,863.8	1,309.8	554.0
5/2/2024	1,683.2	2,550.4	-867.2
4/26/2024	2,225.7	2,115.6	110.1
4/25/2024	2,211.4	2,673.1	-461.7
4/24/2024	2,497.4	2,740.1	-242.7
4/23/2024	1,744.1	2,038.5	-294.4
4/22/2024	1,989.9	2,229.5	-239.6
4/19/2024	3,013.8	2,333.5	680.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,250	0.7%	2.4%	14.5%	584,900	13.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,080	0.4%	5.7%	14.3%	79,300	1.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,350	0.6%	0.4%	10.3%	15,800	0.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,470	0.5%	4.9%	19.0%	507,900	16.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,100	0.6%	3.6%	11.5%	108,800	1.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,870	0.8%	3.1%	13.6%	28,500	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,250	0.9%	3.8%	13.0%	19,600	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,500	0.0%	1.9%	-10.9%	700	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,480	0.4%	0.8%	13.1%	29,500	0.3	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,750	1.0%	2.7%	7.8%	11,700	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,920	0.8%	-1.3%	12.5%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,060	-1.3%	4.1%	19.5%	1,200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,000	-1.6%	-2.8%	-6.5%	5,300	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,920	0.7%	n.a	n.a	10,300	0.1	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	14,500	0.0%	0.0%	0.0%	100	0.0	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	14,000	0.0%	0.0%	0.0%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,000	-0.9%	-4.3%	0.0%	27,100	0.3	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,670	0.0%	-9.5%	-7.9%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	284.5	-11.2	-52.3	21.9	18.1	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.8	-1.1	-1.1	20.9	35.8	0.9	1.60	1.6	12.2	49.6
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	-23.4	-53.2	24.5	22.9	0.9	1.84	1.3	8.7	84.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	542.6	-91.3	-215.6	40.1	20.7	1.0	2.04	1.9	11.9	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	25.6	18.8	0.9	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.7	0.1	0.1	20.3	22.6	1.0	1.71	1.7	11.5	63.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	19.8	19.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	0.0	32.2	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	32.8	5.8	6.7	21.0	23.1	0.9	1.71	1.7	11.5	63.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	10.7	0.0	0.5	37.0	27.4	1.1	1.34	1.6	14.8	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.9	0.0	0.0	25.9	21.8	1.0	1.77	1.3	8.6	70.6
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.4	39.1	20.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	49.9	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.7	n.a	n.a	n.a	n.a
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-7.7	n.a	-0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	1.0	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	-2.2	58.4	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities